

Y
I
Ê
T

Q
H
U
C





ÁO
GIAO LĨNH



ÁO
VIÊN LĨNH



ÁO
TẮC



ÁO
TẮC



ÁO
NHẬT BÌNH



ÁO
NHẬT BÌNH



Ở nước ta, trước nay khi tìm hiểu văn hóa cổ của dân tộc, nhất là về cách ăn mặc, người ta không biết phải trông vào đâu. Các sách cổ như Lịch triều hiến chương hay các sách “Khâm định”, “Hội điển” đôi khi có nhắc đến một vài kiểu y phục, mũ mào, nhưng cũng chỉ sơ lược, và thường không có hình ảnh dẫn chứng. Các tác phẩm trên viết với mục đích áp dụng cho người đương thời, chứ không phải là sử liệu hay tài liệu văn hóa cho đời sau. Trong thời đại của các cổ tác gia đó, khi những loại trang phục được nhắc đến trong sách của họ vẫn còn thông dụng, tên gọi họ liệt kê vẫn là các vật dụng đời thường, thì việc giải thích về chúng là không cần thiết. Tỉ dụ như ngày nay có mấy ai cần phải được giảng giải mới biết thế nào là cái áo dài hay chiếc nón lá. Nhưng tương tự, vài năm nữa đây phần đông giới trẻ sẽ không mừng tượng nổi cái áo dài cán như thế nào.

L Ờ I N G Ỏ



Văn hóa trang phục truyền thống Việt Nam bị mất dấu tích sâu đậm nhất khi nền văn hóa Tây phương do người Pháp đưa vào được áp đặt lên xã hội Việt Nam khiến cho ngày nay không ai còn biết ông bà ta ngày xưa ăn mặc, sinh sống như thế nào. Và khi cần tái hiện lối ăn mặc của người Việt trong quá khứ, người ta “sáng tác” một cách tùy tiện. Phim ảnh là phương tiện truyền bá văn hóa cho giới trẻ hữu hiệu và trực tiếp, nhưng hiện nay khi sự giao lưu văn hóa trở nên dễ dàng thì trang phục truyền thống Việt Nam trong phim ảnh và trên sân khấu lại mang đậm dấu ấn của phim ảnh Trung Quốc. Với mối lo ngại trên, cuốn sách Việt Phục của nhóm Hậu cung cổ phục được ra đời để gợi nhớ những bộ trang phục tuyệt đẹp chốn hậu cung của 2 triều đại phát triển nhất của y phục nữ nhi đó chính là triều Lê và triều Nguyễn nước ta.



PHỤ LỤC

1. Giới thiệu y phục hậu cung thời phong kiến
2. Trang phục triều Lê
 - Áo Giao Lĩnh
 - Áo Viên Lĩnh
3. Ý nghĩa trang phục triều Lê
4. Trang phục triều Nguyễn
 - Áo Tấc
 - Áo Nhật Bình
5. Ý nghĩa trang phục triều Nguyễn
6. Trang phục đẹp
9. Lời cảm ơn



TÂM
LỰA
ĐỎ
DỆT
NÊN
DÒNG
SỬ
VIỆT



GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC Y PHỤC HẬU CUNG QUA CÁC THỜI KÌ PHONG KIẾN

Trang phục dân gian Việt Nam, ở giai đoạn phong kiến – quân chủ, trong thời kỳ Bắc thuộc kéo dài suốt một thiên niên kỷ trên nước Việt, không thể phủ nhận, trong thời kỳ bị đô hộ kéo dài, người Việt đã tiếp nhận khá nhiều thành tố của văn minh Trung Hoa, nhưng các tập tục truyền thống trong lối sống, trong sinh hoạt, trong lời ăn tiếng nói hàng ngày vẫn được người Việt lưu giữ bền chắc.



ĐÔNG SƠN

ĐƯỜNG THUỘC

TRIỀU LÝ

TRIỀU TRẦN

TRIỀU LÊ

TRIỀU NGUYỄN



Cổ phục

là dấu tích của một triều đại, là di sản của cuộc sống con người. Nhưng cao hơn, xa hơn là giá trị nghệ thuật, văn hóa mà nó mang lại. Xét về khía cạnh nghệ thuật, cổ phục cung đình Việt xứng đáng được coi là tác phẩm hoàn mỹ. Sự kết hợp của các yếu tố như chất liệu, tạo hình, họa tiết, màu sắc, cách thức may,... đã tạo nên những bộ y phục giàu giá trị thẩm mỹ. Nhưng xét về sâu về xa, ý nghĩa trong từng họa tiết, từng đường thêu là cả một nền văn hóa nguyên bản, giàu tính tự tôn, không pha tạp, không trộn lẫn.



Ở đó đâu chỉ là bức họa của một Đại Việt vĩ đại mà cổ phục Việt đã đem cả chất bình dị, mộc mạc của nhân dân mà khảm vào kiện y phục của bậc đế vương, quân – dân đồng lòng, quân lấy dân làm gốc. Cổ phục cung đình là một phần của thời đại. Hiểu về cổ phục là một phần hiểu được giá trị của một nền văn minh. Thời gian làm mờ đi những dấu vết của nền văn hóa cũ, cũng làm đổi thay đi thị hiếu của con người. Song cổ phục cung đình Việt vẫn vậy – vẫn là thứ ngọc sáng giữa xô bồ cát bụi như minh chứng cho một thời vàng son, đẹp đẽ.

G
I
Ó
I

T
H
I
Ê
U



KHỞI NGUỒN PHỤC TRANG TRIỀU LÊ

Sang thời nhà Lê thì áo trúc lĩnh phổ biến hơn,
dùng làm thường phục trong dân gian. Màu sắc áo
cũng đã thành lệ: đàn ông thường dùng áo màu
xanh, khi có việc trọng đại thì dùng màu đen, màu
thẫm. Người làm ruộng thì dùng màu nâu. Bông
vải là hàng chính. Chỉ người sang trọng mới dùng
hàng tơ lụa. Quần thì chỉ có hai màu trắng và nâu.
Họa hoằn những người giàu có hay già cả mới
dùng quần màu đỏ.

VIỆT PHỤC



ÁO
GIAO LĨNH



ÁO
VIÊN LĨNH



ÁO GIAO LĨNH

Bộ y phục gồm chiếc áo 6 thân có cổ giao nhau (giao lĩnh) đi cùng với chiếc váy quây (thường) – là phục trang phổ biến nhất trong dân gian thời Lê.



Giao Lĩnh vạt ngắn

Dài không quá thân trên, thường dùng cho phụ nữ. Ở Trung Quốc, chiếc áo vạt ngắn này được gọi là nhu, khi đi chung với váy sẽ được gọi là nhu quần – tức áo ngắn và váy. Những từ như thường và quần xưa đều được dùng để chỉ hạ y không đảy; tại Việt Nam từ thời Nguyễn trở đi, từ “quần” mới được chuyển sang dùng chủ yếu cho hạ y hai ống. Tại Việt Nam thời Lê, giao lĩnh vạt ngắn có thường quây bên ngoài, tương tự các thời kỳ trước của Trung Quốc, có nét tương đồng với giao lĩnh quây hakama của Nhật. Tuy nhiên giao lĩnh vạt ngắn quây thường triều Lê có thể phân biệt với giao lĩnh vạt ngắn quây thường của các triều đại ở Trung Quốc ở chỗ chiếc thường bên ngoài ngắn hơn chiếc thường (hoặc váy) bên trong, để lộ hai lớp váy.



Giao Lĩnh vạt dài

Kiểu cổ giao lĩnh cong vồng này được thấy khá phổ biến từ đời Tống về trước, song đến triều Minh, cổ giao lĩnh thẳng hơn và kéo kín hơn, làm nên sự khác biệt giữa giao lĩnh triều Lê và Minh cũng như Triều Tiên (vốn chịu ảnh hưởng bởi phục sức Minh). Một điểm nữa có thể dùng để nhận biết là váy của Minh và Triều Tiên thường có nếp gấp còn váy thời Lê thì không.

ÁO VIÊN LĨNH



Tương tự như giao lĩnh thường, nhưng áo là dạng cổ tròn,
cũng có dạng vạt ngắn và vạt dài.

Viên Lĩnh vạt ngắn

Viên lĩnh vạt ngắn – tương tự như giao lĩnh, viên lĩnh vạt ngắn thường có thường quay bên ngoài, và thường dùng cho phụ nữ. Ngoài kiểu viên lĩnh tay dài thông thường còn có cả kiểu viên lĩnh không tay, khi mặc vào sẽ lộ lớp tay áo bên trong.

Viên Lĩnh vạt dài

tương tự như giao lĩnh, viên lĩnh vạt dài thường được mặc phủ bên ngoài thường.

Vào thời Lý, áo viên lĩnh thường có bốn vạt ở trước như trong lời tả của Chu Khứ Phi thời Tống, “Những người còn lại, ngày thường trên thì vận áo Sam đen cổ tròn bó sát, bốn vạt như áo Bối Từ, gọi là áo Tứ Diên; dưới thì vận thường đen.” (trích Ngàn Năm Áo Mũ). Loại viên lĩnh bốn vạt này có thể còn tồn tại đến thời Lê.

Triều Nguyễn có những quy định khác biệt về trang phục cho các giai tầng trong xã hội, dựa trên các tiêu chí: chất liệu vải, màu sắc, cách may, họa tiết trang trí, thậm chí cả số lượng y phục dành cho từng hạng người cũng có những quy định rất chặt chẽ.



TÌNH
HOA
PHẨM
PHỤC
NƠI
VƯƠNG
TRIỀU
NGUYỄN





CÂU CHUYỆN VỀ PHỤC TRANG TRIỀU NGUYỄN

Theo sách “Khâm định” Đại Nam hội điển sự lệ, trên chiếc mũ vua đội lúc thiết đại triều có đính 31 hình rồng làm bằng vàng tốt; 30 đóa hoa vương có khảm ngọc, đính thêm 140 hạt kim cương và trân châu. Mũ của hoàng hậu có 9 con rồng, 9 con phượng bằng vàng tốt, 9 miếng bòn khoan bằng bạc, 4 cái trâm bằng bạc có gắn 198 hạt trân châu và 231 hạt pha lê. Khăn bịt trán thì làm bằng đoạn bát tử (vải đoạn dệt từ tơ xe 8 sợi) màu thiên thanh, bên trong lót lĩnh đại tào màu vàng, trang sức 4 cái khuyên vàng tốt và 4 sợi dây tơ. Tất cả áo mũ, xiêm y, hài ủng của vua hậu cho đến phi tần, cung giai, tùy theo thứ bậc mà đính vàng bạc, trân châu nhiều hay ít nhưng cái nào cũng có.

Từ khi chúa Nguyễn cát cứ phương Nam, nước Việt phân làm vương quốc Đàng Trong và Đàng Ngoài, năm 1744, chúa Nguyễn Phúc Khoát hạ lệnh thay đổi toàn bộ trang phục dân gian Đàng Trong. Tại thời điểm này, kiểu dáng áo dài cổ đứng cài khuy được phổ biến, trong suốt thời Nguyễn về sau, loại áo này không ngừng thay đổi về độ dài rộng của ống tay, vạt áo, cổ áo, dần dần thay thế trang phục áo cổ tròn và áo giao lĩnh của các triều đại trước đây. Từ đó, áo Nhật Bình và áo Tấc được ra đời và trở thành phục trang phổ biến thời đó.





VIỆT PHỤC



ÁO NHẬT BÌNH

Nhật Bình cũng là một dạng áo đối khảm, là loại áo sử dụng cho mệnh phụ nhà Nguyễn. Áo Nhật Bình là một loại áo cổ trực lĩnh hai tà áo đối nhau ở phần cổ, được may cặp theo mép áo và được gài nối lại, bên trong thường mặc áo cổ đứng tay chèn lót trong và khoác áo Nhật Bình bên ngoài. Dài của người mặc được chít khăn vành, vắn khoảng 40-50 vòng tùy theo thứ bậc.





ÁO TẮC

Áo Tắc là một loại áo phổ biến thời Nguyễn, được sử dụng trong mọi tầng lớp từ dân đến quan lại, vua chúa đều có thể mặc trong các dịp quan trọng. Áo thường có tay dài và rộng khoảng từ 30 đến 50 cm, chiều dài ống tay tính cộng theo từ cổ tay dài ra khoảng 40 đến 50 cm, tà áo dài không quá gò 10cm. Áo may theo kiểu viên lĩnh cổ tròn nhưng lại thêm một dải vải cao tầm 4-5cm đứng lên ôm lấy cổ áo, nên gọi là áo cổ đứng.







Xét về mặt lịch sử và xã hội, nhà Nguyễn ảnh hưởng nhiều từ nhà Mãn Thanh và vài vóc cũng được cung đốn, mang về từ Trung Hoa. Thời kỳ đầu việc mua bán là riêng tư, không có sự can thiệp của triều đình Mãn Thanh. Nhưng sau những tranh cãi giữa thương nhân, chức trách Mãn Thanh can thiệp và yêu cầu sứ thần An Nam gửi danh sách nguyên liệu cần mua và có nhiệm vụ mua giúp.

Tuy nhiên, nhà Thanh lại không muốn bán gấm lụa màu vàng cho An Nam vì cho rằng chỉ có bậc thiên đế Trung Hoa mới có đặc quyền ấy. Bởi thế mà từ đời Thiệu Trị (1807-1847) triều đình nhà Nguyễn truyền lệnh đặt các hộ dệt tại Hà Đông chuyên dệt lụa, gấm vàng để cung tiến, các địa phương dệt khác cũng được yêu cầu cống nạp các sản phẩm may mặc cao cấp thay cho xu thuế.

Ý NGHĨA VƯƠNG PHỤC TRIỀU NGUYỄN ĐẦY TINH HOA





Đối với triều Nguyễn, quy định về lễ phục rất nghiêm ngặt, từ vua, quan lại cho đến binh lính. Binh lính triều Nguyễn đa số đều đội nón, đi đất. Sự phân biệt giữa các hạng binh lính chủ yếu nằm ở kiểu dáng nón mũ. Riêng mặc áo song khai, cài khuy, xẻ vạt trước và sau, vai áo có viền bao quanh gọi là vân khiên. Trong bản phúc ngày mùng 2 tháng 6 năm Tự Đức 8 (1854) của Bộ Lễ cũng đã có nhắc đến việc quy định màu sắc áo, mũ của Hiệp quân, Quân vệ triều Nguyễn như sau: Nay bộ thần nhận được tờ phiến do bộ Binh sao lục, tờ phiến trình bày: “Vàng sắc chì xưa nay các viên Quân vệ, Hiệp quân phàm có việc hộ thị theo xa giá đều mặc đội áo mũ đầu hồ cả.

Trong bản tấu ngày 16 tháng 3 năm Thành Thái 10 (1898) nhắc đến việc xin may quần áo cho binh lính hộ giá. Vua Thành Thái đích thân thiết kế kiểu áo mới và chuẩn cho may mặc. Đời vua Tự Đức có quy định rõ màu áo, mũ của Hiệp quân, Thị vệ, điều đó thể hiện rõ trong bản phúc của Bộ Lễ ngày mùng 4 tháng 6 năm Tự Đức 8 (1854) như sau: “các viên Quân vệ, Hiệp quân, phàm có lúc đi hầu theo xa giá đều nhất loạt đội mũ đầu hồ, mặc áo măng lan các màu. Truyền cho bộ tra cứu rõ ràng luật lệ quy định. Phẩm hàm nào phải mặc đội áo mũ màu sắc nào? Phúc trình đầy đủ rõ ràng lên. Hiệp quân Tôn Thất Định là quan mới được đặt, xin làm và cấp cho mũ đầu hồ, áo măng lan để mặc đội khi chầu hầu.





TỔNG HỢP HÌNH ẢNH ĐẸP
PHỤC TRANG CỔ ĐẠI
MANG NÉT ĐẸP VIỆT NAM







ÀO
GIAO
LĨNH
-
TRIỆU
LÊ



ÀO VIÊN LĨNH - TRIỀU LÊ



VIỆT PHỤC





ÀO NHẬT BÌNH - TRIỀU NGUYỄN





photo du hung

ÀO
TẮC
TRIỀU
NGUYỄN
CỔ
PHỤC
PHỔ
BIẾN
ĐẾN
THỜI
NAY





photo du hung





LỜI CẢM ƠN

VIỆT PHỤC MAGAZINE cũng như toàn bộ đội ngũ nhân viên gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới quý độc giả đã dành cho nhau chút thời gian để đọc để ôn lại những giá trị lịch sử.

Đúc kết từ những câu chuyện lịch sử đất nước Việt Nam, chúng tôi đã khám phá ra giá trị quan trọng của những cổ phục thời xưa. Bạn sẽ thấy rằng mỗi trang phục mỗi sự kiện lịch sử đều có giá trị sâu sắc như là một sự tự hào một sự mong muốn được gìn giữ lại bản sắc Việt Nam từ lâu đời.

VIỆT PHỤC

Nguyễn Ngọc Trọng Nghĩa

Lâm Việt Vân

Phạm Đắc Huy

